

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 20 /HNGĐ-ST

Ngày 23/11/2018

“V/v Ly hôn”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hà

2. Ông Phạm Khoa Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Vui – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Thọ – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 169/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1972 (có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Dương Văn H, sinh năm 1971 (có mặt)

Nguyên đơn, bị đơn cùng địa chỉ: đội A, thôn P, xã P, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/5/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Bà L và ông H sau thời gian tìm hiểu đã về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1992, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã lẫn nhau, nhiều lần ông H đánh bà gây thương tích. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc và yêu thương nhau nữa. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Phước Long giải quyết cho bà được ly hôn với ông Dương Văn H.

Quá trình chung sống bà L và ông H có hai con chung là anh Dương Hoài N, sinh năm 1993 và anh Dương Hoài G, sinh năm 1999. Hiện tại anh G và anh N đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động nên cha mẹ không có nghĩa vụ nuôi dưỡng và cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Dương Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: ông thừa nhận lời trình bày của bà L là đúng. Ông và bà L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1992, hai gia đình có tổ chức đám cưới, cho đến nay vợ chồng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nay với yêu cầu ly hôn của bà L ông đồng ý.

Về con chung: bà L và ông H có hai con chung là anh Dương Hoài N, sinh năm 1993 và anh Dương Hoài G, sinh năm 1999. Hiện tại anh G và anh N đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với ông H.

Ông H đồng ý ly hôn với bà L và không có yêu cầu gì khác.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tuân thủ và chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu “Ly hôn” với ông Dương Văn H cư trú tại thôn P, xã P, thị xã P, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bà L và ông H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1992, có đủ điều kiện kết hôn theo quy định nhưng không tiến hành đăng ký kết hôn nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 11 Luật hôn nhân & gia đình năm 2014.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy ông H và bà L không đăng ký kết hôn nhưng chung sống với nhau như vợ chồng thì không được pháp luật công nhận là vợ chồng nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay bà L có yêu cầu ly hôn với ông H thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại Điều 53 luật hôn nhân & gia đình năm 2014.

[4] *Về con chung:* bà L và ông H có hai người con chung anh Dương Hoài N, sinh năm 1993 và anh Dương Hoài G, sinh năm 1999. Hiện tại anh N và anh G đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về tài sản chung:* Bà L và ông H không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về nợ chung:* Bà L và ông H không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] ý kiến của kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên được chấp nhận.

[8] *Về án phí:* Bà L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 11, 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân:

Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị L và ông Dương Văn H.

2. Về án phí:

Bà L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình không có giá ngạch, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) bà L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005980 ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án 23/11/2018.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Tịnh